

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH HỌC SINH NĂM HỌC 2023 - 2024

Lớp	Họ & tên Giáo viên	St số	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Đội (sao)	Lưu ban	HSCN	HIS Nghèo	PC
1/1	Trương T Thanh Ngoan	33	17	0	0	5	0	0	2	
1/2	Thạch Thị Ngọc Sang	34	20	17	9	5	4	3	0	1KT
1/3	Sơn Thị Sơn	35	20	1	1	5	1	1	1	
1/4	Nguyễn Thị Thu Hồng	33	19	17	9	5	2	2	1	
1/5	Trần Thị Phụng	22	8	3	0	3	1	0	0	
1/6	Thạch Thị Thanh Trang	23	11	21	11	3	4	2	4	1KT
1/7	Thạch Tấn	29	13	27	12	4	1	4	1	
1/8	Sơn Thị Chương	27	13	25	11	4	3	4	0	
1/9	Nguyễn T Kim Cương	29	13	13	6	4	2	3	1	
	KHỐI 1 (9 Lớp)	265	134	124	59	38	18	19	10	2KT
2/1	Hồ Thị Hồng Phượng	33	12	3	2	5	1	2	1	
2/2	Cao Thanh Tùng	28	17	15	7	4		4	1	
2/3	Thạch Thị Hoàng Oanh	27	14	12	5	4		2	1	
2/4	Thạch Thị Khoe	30	15	0	0	4		1	0	
2/5	Cao Thanh Huy	20	10	0	0	3		0	0	
2/6	Lâm Hải Trinh	23	11	19	9	3		1	0	
2/7	Thạch Xa Ne Ha	31	14	31	14	4		7	0	
2/8	Huỳnh Minh Phụng	30	13	28	11	4		2	0	
2/9	Thạch Thị Thu Hà	26	12	14	8	3		4	3	
	KHỐI 2 (8 lớp)	248	118	122	56	34	1	23	6	
3/1	Thạch Huy Hùng	28	20	11	5	4		1	0	
3/2	Trần Văn Tròn	25	11	0	0	3		0	0	
3/3	Trần Minh Tâm	29	15	7	3	4		2	2	
3/4	Kiên Thị Lệ Trinh	21	10	1	1	3		1	2	1KT
	TOÀN TRƯỞNG (41 lớp)	1188	596	578	288	466	23	94	35	3KT

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC SONG LỘC A
Trần Văn Vang